TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 424/2025/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Văn Yên;

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình;

Ông Nguyễn Văn Minh.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 20/2025/QĐST-HC ngày 16 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, giữa:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Quang C, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn X - Văn phòng L - Đoàn Luật sư thành phố H.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Nai).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường T (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Nai).

Tại đơn kháng cáo ngày 18 tháng 4 năm 2025, người khởi kiện là ông Bùi Quang C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng phúc

thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của ông Bùi Quang C tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 03, phường T, thành phố B là một phần của thửa đất số 117, tờ bản đồ số 03 phường T cũ. Năm 2008, ông C đã đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với cả thửa đất 117 nhưng không được giải quyết do có tranh chấp của ông Nguyễn Văn T.

Ngày 30/9/2010, Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định số 2429/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp, bác yêu cầu của ông T.

Ngày 25/3/2021, ông C làm đơn đăng ký, xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với diện tích thửa đất số 191, tờ bản đồ số 03 nói trên, được Ủy ban nhân dân phường T xác nhận. Tuy nhiên, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh B trả lại hồ sơ đăng ký với lý do theo quyết định giải quyết tranh chấp số 2429/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 thì ông C cần làm đơn xin giao khu đất này, gửi Ủy ban nhân dân thành phố B để được xem xét giải quyết.

Ông C đã làm hồ sơ xin giao đất theo hướng dẫn của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh B. Ngày 12/01/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B có văn bản số 551/UBND-KTN, trả lời đơn đề nghị giao đất của ông là không đủ cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 18/02/2022, ông C nộp đơn kiến nghị gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, đề nghị xem xét lại nội dung công văn 551/UBND-KTN.

Theo trình bày của ông C thì ông đã nhiều lần gửi đơn kiến nghị, đơn khiếu nại và nộp lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được Ủy ban nhân dân thành phố B. Đến ngày 15/9/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B có văn bản số 1426/UBND-KTN, trả lời giữ nguyên văn bản số 551/UBND-KTN ngày 12/01/2022.

[2] Như vậy, ông C đã biết về hành vi của Ủy ban nhân dân thành phố B không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông trước khi ông có văn bản kiến nghị ngày 18/02/2022. Văn bản số 1426/UBND-KTN của Ủy ban nhân dân thành phố B không phải là văn bản giải quyết khiếu nại mà chỉ trả lời việc giữ nguyên văn bản số 551/UBND-KTN ngày 12/01/2022.

[3] Ngày 05/10/2023, ông Bùi Quang C gửi đơn khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông là đã quá thời hạn 01 năm kể từ ngày biết được hành vi hành chính.

Trong khi đó, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

[4] Do đó, việc khởi kiện của ông C thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, Tòa án cần áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên bác yêu cầu kháng cáo của ông C và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Quang C sinh năm 1957 là người cao tuổi nên được miễn, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Bùi Quang C.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 20/2025/QĐST-HC ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Quang C được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 14b (QĐ-LMA);

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phan Văn Yên